

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập ngoài trường 1 (Outside-campus Internship 1)

- Mã số học phần: NS284
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 tiết thực tế

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Thú y
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Áp dụng kiến thức các học phần đã học thông qua việc thực tập thực tế tại các công ty hoặc các phòng thí nghiệm trong nước	2.1.3a,e
4.2	Thực hiện các hoạt động thú y, kinh doanh tại công ty; hoặc thực hiện các nghiên cứu, thí nghiệm tại các đơn vị thực tập	2.2.1a,b
4.3	Phát triển khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, và tổng hợp thông tin, sử dụng ngoại ngữ	2.2.2a,b
4.4	Thừa nhận vai trò của ngành thú y và mối quan hệ hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các đơn vị khác ngoài trường	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Mô tả kiến thức chuyên môn (dịch tễ, miễn dịch, vi sinh, dược lý, chẩn đoán) thông qua các hoạt động nghề tại công ty hoặc quá trình nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm trong nước	4.1	2.1.3a,e
CO2	Mô tả cách thức tổ chức và hoạt động chuyên môn của các công ty hoạt động trong lĩnh vực Thú y hoặc các phòng thí nghiệm trong nước	4.1	2.1.3a,e
	Kỹ năng		

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
CO3	Thực hiện hoạt động cơ bản trong thú y (chẩn đoán, điều trị bệnh) hoặc kinh doanh (tiếp thị, điều tra thị trường) tại công ty	4.2	2.2.1a
CO4	Thực hiện các thí nghiệm chuyên sâu (vi sinh, miễn dịch, dịch tễ, điều trị) tại các phòng thí nghiệm trong nước	4.2	2.2.1b
CO5	Phát triển khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, tiếp nhận và phân tích thông tin	4.3	2.2.2a,b
Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CO6	Hình thành ý thức về vai trò của ngành Thú y, và mối quan hệ hợp tác đào tạo với các đơn vị nghiên cứu khác	4.4	2.3
CO7	Thi hành thái độ nghiêm túc, kỷ luật trong công việc	4.4	2.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm mục đích cung cấp kiến thức chuyên ngành thông qua tham gia vào hoạt động thực tế chuyên môn, kinh doanh tại các công ty; hoặc tham gia thực hiện nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm trong nước không trực thuộc trường. Qua đó, sinh viên vừa được rèn nghề, cũng như tiếp thu các kiến thức thực tế trong lĩnh vực Thú y và nghiên cứu khoa học.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Nội dung 1.	Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của công ty Thú y, hoặc phòng thí nghiệm tại đơn vị thực tập	5	CO1; CO2; CO6; CO7
Nội dung 2.	Xây dựng kế hoạch hoạt động nghề/kinh doanh hoặc nội dung nghiên cứu	10	CO1; CO4; CO5; CO7
Nội dung 3.	Thực hiện công tác nghề Thú y/kinh doanh hoặc thí nghiệm nghiên cứu tại đơn vị thực tập	30	CO1; CO3; CO4; CO5; CO7
Nội dung 4.	Tổng hợp và phân tích số liệu về nội dung nghiên cứu hoặc hoạt động nghề	10	CO1; CO5
Nội dung 5.	Tham quan cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp	5	CO1; CO2; CO6; CO7

8. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: ôn tập kiến thức chuyên môn liên quan trước khi đi thực tập; cung cấp, hướng dẫn phương pháp thực hiện thí nghiệm, trao đổi những kỹ năng cần thiết.

- Thực hành: sinh viên tham gia tất cả các hoạt động thực tế tại công ty, hoặc các hoạt động nghiên cứu thí nghiệm; có sự giám sát và trao đổi giữa Bộ môn Thú y và đơn vị thực tập.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% thời gian thực tập (1-2 tháng) tại các công ty hoặc phòng thí nghiệm trong ngoài nước.
- Ghi chép “Nhật ký thực tập” đầy đủ, có xác nhận của đơn vị tham gia thực tập vào cuối kỳ.
- Báo cáo tổng kết công tác hoặc kết quả nghiên cứu đã thực hiện.
- Nghiêm túc, kỷ luật trong công việc được phân công.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Tham dự đầy đủ 100% thời gian thực tập	20%	CO6; CO7
2	Đánh giá của đơn vị tiếp nhận thực tập	<ul style="list-style-type: none">- Dựa trên các phản hồi, xác nhận trong “Nhật ký thực tập” của từng sinh viên- Chứng nhận hoàn thành tham dự thực tập hoặc nghiên cứu do đơn vị thực tập cấp	20%	CO3; CO4; CO5; CO6; CO7
3	Điểm báo cáo thu hoạch	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo thống kê các nội dung đã thực hiện- Trình bày bài học kinh nghiệm thực tế	60%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu.- 636.08957/ D309	MOL.063818; MOL.063829;
[2] Giáo trình miễn dịch học / Trần Ngọc Bích (Chủ biên), Nguyễn Thu Tâm, 9786049198267.- 616.079/ B302	MOL.083828; NN.017539
[3] Giáo trình dịch tễ học thú y nâng cao / Trần Ngọc Bích, Đỗ Trung Giả.- 636.08944/ B302	MOL.071193; MON046710
[4] Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm / Hồ Thị Việt Thu, Nguyễn Đức Hiền.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2017.- 365 tr.: Minh họa; 27 cm	MOL.087741; MOL.087742; MON.061937

Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Lê Văn Vàng

PGS.TS. Trần Ngọc Bích